

Số: 1036/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 950/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978;

Ông Thông Thành Q, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Thị N và ông Thông Thành Q tự nguyện kết hôn vào năm 2001, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/KH, Quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 02 năm 2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông Q tính tình thay đổi, không lo chăm sóc gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần và từ giữa năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay, bà N và ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Thông Thành Q có hai con là Thông Yến N, sinh ngày 05/01/2002 và Thông Mỹ N, sinh ngày 11/9/2007. Ông Q giao Thông Yến N, sinh ngày 05/01/2002 và Thông Mỹ N, sinh ngày 11/9/2007 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Thông Thành Q đến thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Thông Thành Q tự thỏa thuận.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà N và ông Q nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Thông Thành Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 39/KH, Quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 02 năm 2001).

- Về con chung: Ông Thông Thành Q giao trẻ Thông Yến N, sinh ngày 05/01/2002 và Thông Mỹ N, sinh ngày 11/9/2007 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho ông Thông Thành Q đến thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Thông Thành Q tự thỏa thuận.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị N và ông Thông Thành Q nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà N và ông Q đã nộp theo Biên lai thu số: 0039221 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long